



Số: 0549/2015-BM/TCKH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY CP BẢO MINH**  
**Năm báo cáo 2014, theo Phụ lục số II**

(Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên đầy đủ: Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh
  - Tên giao dịch: Bảo Minh
  - Mã chứng khoán: BMI
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 27GP/KDBH
  - Vốn điều lệ: 1.100 tỷ đồng (đến 31/12/2014 thực góp 755 tỷ đồng).
  - Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2014: 2.185 tỷ đồng (hợp nhất).
  - Địa chỉ: Số 26 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
  - Số điện thoại: (08) 3829 4180
  - Số fax: (08) 3829 4185
  - Hotline (24/7): 1800-588812
  - Website: [www.baominh.com.vn](http://www.baominh.com.vn)
  - Email: [baominh@baominh.com.vn](mailto:baominh@baominh.com.vn)
  - Mạng lưới hoạt động: 59 công ty thành viên với 550 phòng ban giao dịch và khai thác trải đều toàn quốc.
  - Nguồn nhân lực: 1.800 CBNV (49,6% là nữ) và 4.000 đại lý.
- 2. Quá trình hình thành và phát triển*
- Quá trình hình thành và phát triển:
    - + Ngày thành lập: 28/11/1994
    - + Thời điểm niêm yết: 28/11/2006 tại HNX



21/04/2008 tại HOSE

- + Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
  - ✓ Năm 1994: Bảo Minh được thành lập ngày 28/11/1994, khởi đầu cho quá trình hình thành thị trường BH Việt Nam.
  - ✓ Năm 1997: Bảo Minh góp vốn thành lập Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (UIC)
  - ✓ Năm 1999: Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh Bảo hiểm nhân thọ Bảo Minh – CMG, đây là liên doanh về BH nhân thọ đầu tiên tại Việt Nam; Được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Ba.
  - ✓ Năm 2004: Bảo Minh chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Tổng Công ty cổ phần và được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhì.
  - ✓ Ngày 28/11/2006: Cổ phiếu Bảo Minh với Mã chứng khoán là BMI chính thức niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX).
  - ✓ Tháng 9/2007: Hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 434 tỷ đồng lên 755 tỷ đồng và thành công trong việc tìm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Cộng hòa Pháp).
  - ✓ Năm 2008: Thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC), đồng thời chuyển niêm yết cổ phiếu BMI vào Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM (HOSE).
  - ✓ Năm 2009: Triển khai Dự án BEST (ứng dụng phần mềm lõi trong quản lý kinh doanh bảo hiểm) và được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhất.
  - ✓ Năm 2011: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã thông qua “Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011 – 2015” lấy mục tiêu “Hiệu quả và phát triển bền vững” làm nòng cốt trong HĐKD, mở ra một bức tranh mới cho Bảo Minh trong thời kỳ hội nhập.
  - ✓ Năm 2013: Được chứng nhận “Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững”; VCCI tặng bằng khen “Đạt thành tích suất xác trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam”; Bộ Tài chính tặng bằng khen “Đạt nhiều thành tích nổi bật trong công tác đóng góp và phát triển thị trường BHVN”.
  - ✓ Năm năm liên tục từ 2009 đến 2013: Bảo Minh được công nhận là 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Được tổ chức công đoàn tuyên dương “Doanh nghiệp chăm lo tốt cho đời sống cho Người lao động” và được Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc.
  - ✓ Năm 2014: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã chấp thuận về mặt chủ trương cho tăng vốn điều lệ thực góp từ 755 tỷ đồng lên 830,5 tỷ đồng. Được công nhận danh hiệu “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam”. Cũng trong năm này, Bảo Minh long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập và đón nhận Cờ thi đua xuất sắc do Bộ Tài chính trao tặng.
- Các sự kiện khác:

- Năm 2010: Thành lập mới 3 trung tâm chuyên biệt, đó là Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin (Call Center), Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hà Nội.
- Năm 2011: Ban Bảo hiểm Nông nghiệp được thành lập nhằm chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.
- Năm 2011: Thành lập Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe nhằm giúp Bảo Minh nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, đặc biệt thông qua các Nhà môi giới bảo hiểm.
- Năm 2011: Cùng với IBM ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2011 – 2015 phù hợp Chiến lược kinh doanh của Bảo Minh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ và chuyên nghiệp hóa trong quản trị điều hành.
- Năm 2012: Bước đầu thực hiện các giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp theo định hướng của Bộ Tài chính.
- Năm 2013: hoàn tất việc tái cấu trúc doanh nghiệp. Đến 31/12/2014, VP trụ sở chính Bảo Minh gồm có 24 phòng/ban/trung tâm chức năng và một Trung tâm đào tạo chuyên biệt.

### 3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh:
  - + Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ.
  - + Kinh doanh Tái bảo hiểm phi nhân thọ.
  - + Đầu tư tài chính.
- Địa bàn kinh doanh: trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của luật pháp.

- Thời hạn hoạt động: vô hạn.

### 4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị:
- Cơ cấu bộ máy quản lý:
  - 24 phòng/ban/trung tâm chức năng thuộc trụ sở chính.
  - 1 Trung tâm đào tạo chuyên biệt.
  - 59 công ty thành viên với 550 phòng ban giao dịch và khai thác trải đều toàn quốc.
- Các công ty con:
  - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC), vốn điều lệ 300 tỷ đồng, Bảo Minh sở hữu 70,08% vốn điều lệ.
  - Trụ sở chính của BMSC đặt tại TP. Hồ Chí Minh.
- Công ty liên kết/liên doanh:

- Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC), vốn điều lệ 300 tỷ đồng, Bảo Minh sở hữu 48,45% vốn điều lệ.
- Trụ sở chính của UIC đặt tại Hà Nội.
- Cơ cấu góp vốn tại Bảo Minh (tính đến thời điểm 31/12/2014):

Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Tỉ lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	382.788.000.000	50,70
Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Pháp)	125.700.000.000	16,65
Tập đoàn Chevalier (Hong Kong)	42.532.000.000	5,63
CBNV Bảo Minh và cổ đông bên ngoài	203.980.000.000	27,02
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>755.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
  - Xây dựng và phát triển Bảo Minh thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, phát triển toàn diện, hiệu quả và bền vững trong lĩnh vực tài chính.
  - Mạng lưới hoạt động phủ kín, sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tốt nhất cho mọi nhu cầu bảo hiểm của xã hội.
  - Từng bước phát triển dịch vụ ra thị trường bảo hiểm nước ngoài, trước mắt là Lào và Campuchia.
  - Lấy việc hợp tác với các khách hàng, cổ đông làm đòn bẩy để phát triển.
  - Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh thực hiện theo hướng: chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, quản lý tập trung, hành động thống nhất; Chú trọng đến việc đầu tư và phát triển kinh doanh tại các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, các nghiệp vụ bán lẻ, hiệu quả cao.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
  - ✓ Ưu tiên đầu tư và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phần mềm quản lý; Coi công nghệ thông tin là đòn bẩy trong việc tổ chức, quản lý và điều hành doanh nghiệp cũng như đối với việc phục vụ và chăm sóc khách hàng.
  - ✓ Xây dựng đội ngũ con người Bảo Minh là người có đức, có tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng làm việc trong môi trường kinh tế hội nhập.
  - ✓ Xây dựng văn hóa riêng của Bảo Minh theo hướng: Nội bộ đoàn kết, trình độ chuyên nghiệp cao, tác phong làm việc hiện đại chính quy và phục vụ

khách hàng chu đáo tận tình theo đúng các quy định thống nhất của Bảo Minh.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Bảo Minh: Sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt của khách hàng và xã hội là mục tiêu hoạt động của chúng tôi.

6. *Các rủi ro:*

– Sự suy thoái, sụt giảm kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng làm sụt giảm nhu cầu bảo hiểm, khả năng thanh toán của các doanh nghiệp và người dân.

– Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: Bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, xâm thực của nước biển.

– Sự mất cân đối về phương tiện giao thông và hạ tầng, an toàn lao động.

– Sự thay đổi trong các chính sách của nhà nước liên quan tới Bảo Hiểm.

**II. Tình hình hoạt động trong năm 2014:**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:*

– **Kết quả hợp nhất hoạt động trong năm:**

Lợi nhuận trước thuế đạt :	144.905.599.665 đ
Lợi nhuận sau thuế đạt :	120.318.211.503 đ
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ :	116.000.258.358 đ
Tổng tài sản:	5.340.543.568.449 đ
Trong đó: - Tài sản ngắn hạn:	3.055.348.311.202 đ
- Tài sản dài hạn	2.285.195.257.247 đ
Tổng nguồn vốn :	5.340.543.568.449 đ
Trong đó : - Nợ phải trả :	3.058.824.964.692 đ
- Vốn chủ sở hữu :	2.185.483.883.356 đ
- Lợi ích của Cổ đông thiểu số :	96.234.720.401 đ

Công nợ phí bảo hiểm đã được giải quyết tốt, về số tuyệt đối giảm 76 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2013.

Lợi nhuận gộp kinh doanh bảo hiểm gốc đạt 188 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với cùng kỳ năm 2013.

Lợi nhuận trước thuế: đạt 107,6% kế hoạch, và tăng trưởng 26% so với cùng kỳ năm trước.

### **Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả HĐKD năm 2014:**

#### **❖ Doanh thu:**

Năm 2014, Bảo Minh hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Cụ thể đạt 3.079 tỷ đồng, tăng trưởng 10,9%

- Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 2.910 tỷ, vượt 6,5% kế hoạch, tăng trưởng 12,6% so cùng kỳ.
- Doanh thu hoạt động tài chính: 169 tỷ, vượt 44% kế hoạch, giảm 11,3% so cùng kỳ.

#### Một số nguyên nhân:

- Tình hình kinh tế xã hội vẫn tiếp tục khó khăn, tình hình đầu tư công giảm. Tình hình các doanh nghiệp kinh doanh kém, tình hình tài chính rất khó khăn đặc biệt xuất nhập khẩu, vận tải biển, xây dựng đầu tư các dự án vốn ngân sách..., do đó ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh và công nợ các nghiệp vụ.....
- Tình hình Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 ở biển Đông dẫn đến gây rối trật tự công cộng ở Bình Dương và Đồng Nai đã ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh đặc biệt tổn thất của các doanh nghiệp bảo hiểm.
- Chính phủ đã ban hành những qui định tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của doanh nghiệp bảo hiểm (Nghị quyết số 63, nghị định số 91, thông tư 151 liên quan đến một số giải pháp về thuế). Bộ Tài Chính tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh bảo hiểm theo hướng tháo gỡ vướng mắc, giúp đỡ, hỗ trợ DNBH (Nghị định 124,125 và TT194,195), Ban soạn thảo pháp luật Quốc hội đang quan tâm tới việc thể chế hóa luật hình sự điều chỉnh các hành vi trục lợi bảo hiểm.
- Sản phẩm BH tiếp tục được đa dạng hóa với chất lượng ngày càng nâng cao, phục vụ tốt hơn nhu cầu tham gia bảo hiểm của các tổ chức, cá nhân góp phần phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh xã hội, các sản phẩm BH điển hình có thể kể đến là: Bảo hiểm nông nghiệp, BH bảo lãnh, BH thủy sản theo NĐ 67, BH hưu trí, BH vi mô, BH Bancassurance.
- Cạnh tranh trong lĩnh vực bảo hiểm vẫn tiếp tục diễn ra quyết liệt, chi phí để khai thác dịch vụ được các đối thủ đẩy lên cao đặc biệt xe cơ giới.....
- Tổng công ty dừng bảo hiểm thủy sản thí điểm do chưa quản lý được rủi ro nên tỷ lệ tổn thất cao.

#### **❖ Bồi thường:**

Năm 2014, tổng số tiền bồi thường là 1.287 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường tiếp tục giảm xuống còn 44,2% trên doanh thu và bằng 88,5% so với cùng kỳ (năm trước có tỷ lệ bồi thường trên doanh thu là 56,3%).

- Tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại của Bảo Minh là 818 tỷ đồng, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước (năm trước là 828 tỷ đồng).
- Số các hồ sơ tổn động giảm và dự phòng bồi thường cũng giảm so với cùng kỳ.

Một số nguyên nhân:

- Tình hình tai nạn, tổn thất và thiên tai bất khả kháng vẫn gia tăng.
- Giá cả nguyên liệu, nhân công, sửa chữa, thay thế, chi phí thuốc men tiếp tục tăng cao làm cho chi phí bồi thường tăng cao.
- Tổn thất do sự kiện ngày 13,14/5/2014 xảy ra tại Bình Dương và Đồng Nai gây thiệt hại nặng nề, tổng tổn thất ước khoảng 300 tỷ, bồi thường trách nhiệm giữ lại cho toàn bộ sự cố là 8,4 tỷ đồng (đây là một sự cố bất khả kháng không lường trước được).
- Mặc dù TCTY đã có những biện pháp để kiểm soát tỉ lệ bồi thường và đặt mục tiêu để phấn đấu thực hiện nhưng một số nghiệp vụ kết quả vẫn chưa đạt như mong đợi: thân xe ô tô (tỉ lệ là 62,8 %), tai nạn con người và y tế tỉ lệ bồi thường vẫn cao.

❖ **Chi phí:**

- Tổng chi phí khai thác trực tiếp (chi phí bán hàng) năm 2014 bằng 114% KH và bằng 123% cùng kỳ. Nguyên nhân là chi phí kinh doanh tăng, cơ cấu nghiệp vụ thay đổi.
- Chi phí hoạt động tài chính tăng do trích dự phòng giảm giá chứng khoán, các khoản trích dự phòng tiền gửi tại ALC2, VF2, Trái phiếu Vinashin

❖ **Đánh giá chung:**

- Doanh thu phí bảo hiểm đạt 2.910,85 tỷ hoàn thành vượt mức 6,1 % kế hoạch, tăng trưởng 12,6 % so với cùng kỳ, cao hơn so với thị trường (ước thị trường là 10,5%).
- Tỷ lệ bồi thường gross giảm rõ rệt xuống còn 41,4% trên doanh thu bằng 82,4% so với cùng kỳ. Tỷ lệ bồi thường phần trách nhiệm của Bảo Minh 38,3% doanh thu giữ lại giảm 5,5% cùng kỳ.
- Chi bán hàng chi hoa hồng, DPHCTT, hỗ trợ đại lý 21,1 % doanh thu tăng hơn 2,1% so với cùng kỳ (CK 19%)
- Công nợ phí bảo hiểm đã được giải quyết tốt, giảm 103 tỷ so với 2013.
- Lợi nhuận gộp kinh doanh bảo hiểm 188 tỷ bằng 98,3% so với cùng kỳ góp phần cho. Tổng lợi nhuận kế toán 130 tỷ bằng 107,6% kế hoạch và tăng trưởng 26%.
- Tỷ lệ bồi thường phần trách nhiệm của Bảo Minh và chi quản lý tiếp tục giảm hơn 3%.
- Tình hình thu nợ và quản lý nợ có nhiều tiến bộ và hiệu quả

2. *Tổ chức và nhân sự:*

– Danh sách Ban Điều Hành:

S T T	Họ tên	Phòng, Ban	Chức vụ	Ngày vào làm	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn		Cổ phiế u BM I	% Vốn điều lệ
						Bằng cấp	Chuyê n ngành		
1	Lê Văn Thành	BĐ H	Tổng giám đốc	01/07/1 987	09/02/1 960	Đại học	Luật quốc tế	11,2 80	0.01 %
2	Nguyễn Sinh Tiến	BĐ H	Phó Tổng giám đốc	06/07/1 996	08/10/1 955	Đại học	Kinh tế	9,71 0	0.01 %
3	Phạm Xuân Phong	BĐ H	Phó Tổng giám đốc	08/06/1 987	28/08/1 957	Đại học	Tài chính - Kế toán	10,9 60	0.01 %
4	Nguyễn Thế Năng	BĐ H	Phó Tổng giám đốc	01/08/2 004	02/04/1 963	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	14,3 10	0.02 %
5	Nguyễn Phú Thủy	BĐ H	Phó Tổng giám đốc	01/09/1 991	28/07/1 968	Đại học	Kế toán	9,46 0	0.01 %
6	Trịnh Xuân Dung	BĐ H	Phó Tổng giám đốc	xx12/19 94	24/6/19 72	Tiến sĩ	Bảo hiểm	6,05 0	0.01 %

– Những thay đổi trong ban điều hành: không

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Tổng số CBNV đến 31/12/2014 là 1.713 người, các chính sách đối với người lao động không có thay đổi.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2014 Tổng Công ty không có các khoản đầu tư lớn ngoài các khoản tiền đầu tư dưới hình thức tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

❖ **Công ty con:**

– Công ty chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là “Công ty con”) được thành lập theo giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 90/UBCK-GP ngày 21/04/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Trụ sở chính của Công ty con đặt tại số 198 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, TP.Hồ Chí Minh. Công ty con có vốn điều lệ 300 tỉ đồng, trong đó Công ty mẹ sở hữu 70,02% vốn điều lệ tương đương với 70,02% quyền biểu quyết.

– Lĩnh vực hoạt động của Công ty con là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.



- Tổng số nhân viên của Công ty con tại ngày 31/12/2014 là 20 người (tại 31/12/2013 là 46 người).
- Kết quả HĐKD của Công ty con năm 2013 như sau:
 

Lợi nhuận trước thuế:	17.985.558.786 đ
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	14.202.645.581 đ
Tổng tài sản:	329.812.940.119 đ
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	138.093.247.461 đ
Tài sản dài hạn:	191.718.692.658 đ
Tổng nguồn vốn:	329.812.940.110 đ
Trong đó: Nợ phải trả:	8.836.043.504 đ
Vốn chủ sở hữu:	320.976.896.615 đ

**❖ Công ty liên doanh:**

- Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (gọi tắt là “Công ty liên doanh”) là Công ty liên doanh giữa Tổng Công ty CP Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Sompo Japan (thành lập tại Nhật Bản) và Công ty Bảo hiểm TNHH LIG (thành lập tại Hàn Quốc) được thành lập tại Việt Nam với thời hạn hoạt động là 25 năm theo giấy phép đầu tư số 2003/GP ngày 01/11/1997 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09GP/KDBH ngày 29/04/2010 do Bộ Tài Chính cấp, đồng thời cho phép điều chỉnh thời gian hoạt động của Công ty là 35 năm. Trụ sở chính của Công ty liên doanh đặt tại số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

- Vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, trong đó TCty CP Bảo Minh góp 48,45%.
- Hoạt động chính của Công ty liên doanh là kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm, đề phòng hạn chế tổn thất, giám định tổn thất, đại lý giám định tổn thất xét bồi thường, yêu cầu đòi người thứ ba bồi hoàn, quản lý quỹ, đầu tư vốn và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
- Tổng số nhân viên của Công ty liên doanh là 69 người (tại 31/12/2013 là 57 người).
- Kết quả HĐKD của Công ty năm 2014 như sau:

Lợi nhuận trước thuế:	53.605.391.434 đ
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	41.566.424.558 đ
Tổng tài sản:	1.272.446.136.625 đ
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	1.056.105.130.808 đ
Tài sản dài hạn:	216.341.005.817 đ
Tổng nguồn vốn:	1.272.446.136.625 đ
Trong đó: Nợ phải trả:	766.261.441.385 đ
Vốn chủ sở hữu:	506.184.695.240 đ

#### 4. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu về tài chính được trình bày lại theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC (Thông tư 232) hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài. Việc áp dụng Thông tư 232 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, tình hình bồi thường và nhiều thông tin trọng yếu khác. Thông tư này sẽ có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 và áp dụng từ năm tài chính 2014 trở đi. Ban Điều hành đánh giá Thông tư 232 có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Chi tiết của những thay đổi được trình bày ở Thuyết minh số 52 tại Báo Cáo tài chính hợp nhất 31/12/2014.

##### a) Tình hình tài chính hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.967.680.607.949	5.340.543.568.449	34,60%
Doanh thu thuần (bảo hiểm, tài chính)	2.776.028.395.554	3.010.075.533.316	8,43%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (bảo hiểm, tài chính)	99.530.949.332	122.712.463.103	23,29%
Lợi nhuận khác	3.937.641.969	2.054.203.863	-47,83%
Lợi nhuận trước thuế	103.468.591.301	144.905.599.664	40,05%
Lợi nhuận sau thuế	90.819.939.748	120.318.211.502	32,48%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	89.483.985.568	116.060.258.357	29,70%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức đồng của Công ty mẹ	10%		

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,31 lần	1,01 lần	
TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh:	1,31 lần	1,01 lần	
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn			
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
<input type="checkbox"/> Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	50,91%	57,28%	
<input type="checkbox"/> Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	47,03%	40,92%	

<input type="checkbox"/> Lợi ích của cổ đông thiểu số	2,06%	1,80%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
<input type="checkbox"/> Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
<input type="checkbox"/> Doanh thu /Tổng tài sản	60,28%	56,36%	Doanh thu KDBH và Doanh thu tài chính
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,23%	5,14%	Dthu thuần KDBH và Dthu tài chính
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,19%	5,51%	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ
<input type="checkbox"/> Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,97%	2,25%	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần:

Theo giấy phép thành lập và hoạt động, vông điều lệ đã góp của Tổng Công ty là 755.000.000.000 đồng. Mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Tổng Công ty như sau:

	<u>31/12/2012</u>	<u>31/12/2013</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	75.500.000	75.500.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có

quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

b) Cơ cấu cổ đông: Vốn điều lệ đã được góp như sau (đã nêu trong mục I – Thông tin chung)

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.**

#### *1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

– Kết quả kinh doanh (phần II.1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*)

– Những công việc chính Tổng công ty đã đạt được :

- Bước đầu đã thu gọn hoạt động giảm phân cấp khai thác bồi thường với các đơn vị kinh doanh yếu kém. Đã xây dựng phương án sát nhập, giải thể những công ty hoạt động yếu kém để xử lý mạnh trong 2014 trên cơ sở kết quả kinh doanh 2013 và các năm trước. Đề xuất, bố trí, thay thế, một số lãnh đạo tại các đơn vị yếu. Theo dõi việc triển khai việc mở mới, mở lại các phòng khai thác tuyến quận, huyện trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra các đơn vị có tình hình chi bồi thường cao từ đó đã rút phân cấp về nghiệp vụ khai thác và bồi thường, kiểm soát chặt chi phí quản lý. Kiểm tra các đơn vị yếu kém, chi vượt, có dấu hiệu trực lợi bồi thường ... để thay thế lãnh đạo và có phương án tái cơ cấu trong năm 2014.
- Đã thành lập Ban quản lý giám sát và xử lý công nợ trên Trụ sở chính và bộ phận quản lý giám sát và xử lý công nợ tại đơn vị. Ban quản lý giám sát và xử lý công nợ đã tập trung rà soát nợ khó đòi, thực hiện việc kiểm tra, rà soát công nợ tồn đọng, và xử lý đáng kể nợ tồn đọng, kết quả về số tuyệt đối giảm 76 tỷ đồng, giảm 20,27% so với cùng kỳ năm 2013,.
- Tiếp tục chỉnh sửa các khiếm khuyết của hệ thống Best cho nghiệp vụ tài sản. Hoàn thành việc di dời cơ sở dữ liệu hệ thống Best về Việt Nam. Nâng cấp xong phần mềm SAP phiên bản mới trong đó tăng cường về báo cáo quản trị, kế hoạch và phân tích tài chính.
- Ban hành phân cấp khai thác, bồi thường và định mức chi phí theo hướng điều chỉnh quyền hạn và tạo sự chủ động cho các đơn vị trên cơ sở năng lực, trình độ và kết quả kinh doanh (doanh thu và hiệu quả kinh doanh) của mỗi đơn vị.
- Tiếp tục củng cố các TTBT xe tại Hà Nội và Tp.HCM; Các phòng/Bộ phận BT trực thuộc các Đơn vị.
- Điều chỉnh một số chính sách phân cấp về nghiệp vụ, chi phí và lương cho phù hợp với tình hình kinh doanh theo định hướng hỗ trợ các Công ty ở các địa bàn Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, hỗ trợ cho các nghiệp vụ có tỷ lệ tổn thất thấp để tăng cường phát triển doanh thu. Hạn chế khai thác bảo hiểm tai nạn và y tế, giảm từ 5 xuống còn 2 đơn vị khai thác trên hai địa bàn Tp. Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh quản lý công tác bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm chăm sóc sức khỏe nhằm đảm bảo đúng nguyên tắc bồi thường.

- Rà soát các danh mục đầu tư, tái cơ cấu các hạng mục đầu tư theo hướng đầu tư an toàn và hiệu quả..

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

#### – Biên động tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	4.604.846.739.749	5.340.543.568.449	15,98%
Tài sản ngắn hạn	3.035.977.499.091	3.055.348.311.202	0,64%
Tài sản dài hạn	1.568.869.240.658	2.285.195.257.247	45,66%

– Tổng tài sản tăng 15,98% so với năm trước chủ yếu do tăng tài sản dài hạn 45,66%, trong đó đầu tư dài hạn khác tăng 82,4% (trái phiếu Chính phủ tăng 93,5% và tiền gửi tăng 180,8%).

– Tổng tài sản ngắn hạn không thay đổi đáng kể, tu nhiên cơ cấu thay đổi, cụ thể đầu tư ngắn hạn giảm 39,9% do cơ cấu lại đầu tư ngắn hạn sang dài hạn. Phải thu ngắn hạn giảm 21,1% do giảm phải thu về bảo hiểm và các khoản phải thu khác. Tài sản tái bảo hiểm tăng 70,8% do tăng các khoản dự phòng nghiệp vụ, chi phí trả trước tăng 57%.

– Kinh tế vẫn khó khăn, chưa phục hồi dẫn tới gia tăng các khoản nợ quá hạn, chi phí dự phòng các khoản nợ khó đòi đã ảnh hưởng trực tiếp đến KQKD của cả năm.

### b) Tình hình nợ phải trả

#### – Biên động nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng nợ phải trả	2.344.129.227.129	3.058.824.964.692	30,49%
Nợ ngắn hạn	697.472.962.220	798.940.499.067	14,55%
Nợ dài hạn	34.313.811.133	43.012.337.474	25,35%
Dự phòng nghiệp vụ BH	1.612.342.453.776	2.216.872.128.151	37,49%

– Tổng nợ phải trả tăng 30,49% so với năm trước (sau khi trình bày lại theo thông tư 232/2012/TT-BTC, trong đó nợ ngắn hạn tăng 14,5%, phải trả về hợp đồng bảo

hiểm tăng 7,37%, phải trả người lao động tăng 21%, doanh thu chưa thực hiện tăng 26,1%

- Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tăng mạnh 37,49%, do sự kiện ngày 13, 14/05/2014 tại Bình Dương và Đồng Nai.

### 3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.*

- Tiếp tục đẩy nhanh việc phục hồi và mở rộng kênh phân phối trực tiếp tại các quận huyện và qua đại lý và công tác viên đặc biệt các địa bàn trọng tâm để bán hàng và phục vụ khách hàng tại: TP.HCM, Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương để bán các sản phẩm XCG, con người, TSKT và hàng hóa.
- Tiếp tục cải tiến chương trình BEST để phù hợp với việc bán hàng thông thoáng, phục vụ khách hàng mọi nơi. Nâng cấp hệ thống SAP cho hệ thống quản lý tài chính kế toán.
- Giao kế hoạch theo năng suất lao động, giao đơn giá lương và chi phí theo tỷ lệ bồi thường định hướng phần đầu “Giảm” - nếu tỷ lệ BT vượt và “Tăng mạnh” - nếu tỷ lệ BT thấp hơn mức định hướng. TCTY kiểm soát chặt hơn việc giao định mức chi phí khai thác và lương của các Đơn vị đến tận khai thác viên, đại lý để sử dụng đồng lương và chi phí hiệu quả nhất.
- Cương quyết hoàn thiện nguồn nhân lực đặc biệt là vị trí lãnh đạo, kiên quyết thay thế lãnh đạo các đơn vị, ban... vi phạm các kỷ luật tài chính, các qui định khai thác, giám định, bồi thường, trục lợi, điều hành kinh doanh kém (không hoàn thành kế hoạch nhiều năm, vượt định mức chi, bồi thường cao nhiều năm, kinh doanh không hiệu quả nhiều năm...), mất đoàn kết... gây ra hậu quả ảnh hưởng xấu tới kinh doanh của TCTY.
- Rà soát đánh giá một cách toàn diện về thị trường, các đối thủ cạnh tranh và có giải pháp phù hợp để phát triển kinh doanh cho những năm tới.
- Rà soát và cắt giảm chi phí trong toàn hệ thống, rà soát tình hình chi trả hoa hồng đại lý đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

### 4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai.*

- “Hiệu quả và phát triển bền vững”
- Tăng trưởng 8-> 9%
- Không lỗ và có lãi về HĐKD Bảo hiểm gốc.
- Hoạt động đầu tư an toàn hiệu quả cao nhất

## IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### 1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

#### 1.1. Kết quả kinh doanh chung của Công ty mẹ.

Tổng doanh thu: 3.079 tỷ đồng tăng trưởng 10,9%

Trong đó:

a. Về kinh doanh bảo hiểm : 2.910 tỷ đồng tăng trưởng 12,6%

➤ Doanh thu phí bảo hiểm gốc :	2.601 tỷ đồng tăng trưởng 13,1%
➤ Doanh thu nhận tái bảo hiểm :	309 tỷ đồng tăng trưởng 8,5%
➤ Lợi nhuận gộp kinh doanh BH :	188 tỷ đồng bằng 98,3% cùng kỳ
b. Doanh thu hoạt động tài chính :	
Doanh thu hoạt động tài chính :	169 tỷ đồng bằng 88,7% cùng kỳ
c. Lợi nhuận trước thuế :	
Lợi nhuận trước thuế:	130 tỷ đồng, tăng 26,1% cùng kỳ

## 1.2. Về toàn Tổng công ty ( Báo cáo hợp nhất):

Bảo Minh có 1 công ty con là BMSC và Công ty Liên doanh UIC. Báo cáo hợp nhất chỉ ảnh hưởng đến phần đầu tư tài chính và lợi nhuận hợp nhất, cụ thể như sau:

### 1. Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính:

Trong năm 2014:

- Công ty chứng khoán BMSC doanh thu 2014 là: 25,3 tỷ bằng 71,4% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế 17,9 tỷ bằng 300% cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế là: 14,2 tỷ bằng 350% cùng kỳ.
- Công ty liên doanh UIC doanh thu bảo hiểm 2014 là: 288 tỷ bằng 119% cùng kỳ, doanh thu tài chính 2014 là 51,6 tỷ bằng 95% cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế 53,6 tỷ bằng 77% cùng kỳ, LN sau thuế là 41,5 tỷ bằng 79% cùng kỳ.

Kết quả thực hiện toàn Bảo Minh theo báo cáo hợp nhất:

- Doanh thu HĐ tài chính: 171,2 tỷ bằng 111% KH bằng 87,2% cùng kỳ
- Doanh thu HĐ khác: 4,6 tỷ bằng 102% KH và bằng 90,2% cùng kỳ.
- Chi phí HĐ tài chính: 99,9 tỷ bằng 93,5% KH bằng 57,1% cùng kỳ.
- Lợi nhuận gộp từ HĐ tài chính: 71 tỷ bằng 338% cùng kỳ.
- Lợi nhuận hợp nhất:
  - Lợi nhuận trước thuế: 105 tỉ bằng 104% KH và bằng 98,4% cùng kỳ.
  - Lợi nhuận sau thuế: 91 tỉ bằng 110% KH bằng 98% cùng kỳ.

### 2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Đầu năm HĐQT đã phê duyệt hệ thống tiêu chí đánh giá công việc và chế độ khen thưởng năm 2014 ( KPI ) của các TV BĐH và GD các Ban TSC, giữa năm có đánh giá và cuối năm có kiểm điểm nhận xét cụ thể. Việc đánh giá nhận xét này được thực hiện công khai, thông qua cuộc họp và có biên bản đính kèm theo hồ sơ.

- Tất cả các nội dung mà HĐQT nghị quyết đều do TGD trình và được thảo luận trong HĐQT, sau khi đã nghị quyết thì được chuyển cho TGD để chỉ đạo thực hiện.
- BDH đã nghiêm túc thực hiện các NQ của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ các NQ, QĐ của HĐQT và của ĐHĐCĐ, tuy nhiên có một số NQ, giải pháp thực hiện chậm, hoặc kết quả đạt được chưa cao.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2015 được dự đoán nền kinh tế sẽ trên đà hồi phục, các lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, ngân hàng sẽ tiếp tục tăng trưởng tuy nhiên thị trường Bảo hiểm Việt nam tiếp tục gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt. Năm 2015 là năm mà các doanh nghiệp bảo hiểm phải tập trung vào định hướng phát triển an toàn và hiệu quả, nhằm đáp ứng các nhu cầu bảo hiểm ngày càng tăng của mọi lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội. Toàn ngành bảo hiểm phấn đấu tăng trưởng doanh thu khoảng từ 10 đến 13%.

Năm 2015 là năm cuối trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011-2015 đối với Bảo Minh. Vẫn kiên định với mục tiêu chiến lược đã đề ra là “Hiệu quả và phát triển bền vững”, Bảo Minh tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được trong năm 2014, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tập trung vào các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, vào các nghiệp vụ kinh doanh có hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, tiếp tục triển khai các giải pháp về công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và quản lý kinh doanh theo đúng các chuẩn mực của một công ty niêm yết. Các mục tiêu cụ thể mà Bảo Minh cần phấn đấu cho năm 2015 là:

#### A. Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ (kế hoạch riêng).

##### Các chỉ tiêu chính.

1. Doanh thu phí bảo hiểm: 3.113 tỷ đồng tăng trưởng 7%

##### ***Trong đó:***

+ ***Doanh thu phí bảo hiểm gốc:*** 2.792 tỷ đồng tăng trưởng 7,3 %

+ ***Doanh thu nhân tái bảo hiểm:*** 321 tỷ đồng tăng trưởng 3,8 %

b. Doanh thu HĐ Tài Chính 147 tỷ đồng, bằng 86,4% cùng kỳ

c. Lợi nhuận trước thuế: 152,4 tỷ, tăng trưởng 16,8%

#### B: Hoạt động kinh doanh toàn TCTY (kế hoạch hợp nhất).

##### Các chỉ tiêu chính.

a. Doanh thu phí bảo hiểm: 3.113 tỷ đồng tăng trưởng 7%



**Trong đó:**

+ **Doanh thu phí bảo hiểm gốc:** 2.792 tỷ đồng tăng trưởng 7,3 %

+ **Doanh thu nhân tái bảo hiểm:** 321 tỷ đồng tăng trưởng 3,8 %

b. Doanh thu HĐ Tài Chính 152 tỷ đồng, bằng 88,5% cùng kỳ  
- Lợi nhuận trước thuế: 170 tỷ, tăng trưởng 17,1%

Về chương trình công tác của HĐQT: HĐQT đã họp và thông qua chương trình công tác năm 2014 như sau:

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HĐQT NĂM 2014	
A	Kế hoạch kinh doanh
1	Thông qua các kế hoạch kinh doanh cho năm 2014 để trình ra ĐHĐCĐ phê duyệt, giao đơn giá tiền lương năm 2014 cho toàn hệ thống, phê duyệt PA TBH 2014
2	Chỉ đạo BĐH thực hiện lập kế hoạch kinh doanh 2014, tập trung nhiều vào việc nâng cao hiệu quả kinh doanh
3	Chỉ đạo BĐH lập chiến lược kinh doanh cho giai đoạn 2015-2019
B	Quyết toán
4	Chỉ đạo toàn bộ hệ thống thực hiện quyết toán năm 2013 chính xác, kịp thời và đúng quy định;
5	Tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên 2014.
6	Thực hiện việc chi trả cổ tức theo nghị quyết của ĐH ĐCĐ.
7	Chỉ đạo việc lập báo cáo quyết toán hàng Quý để trình HĐQT và công bố các thông tin có liên quan.
C	Tổ chức nhân sự và ban hành quy chế
8	Chậm bị công tác nhân sự cho việc bầu mới HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2014-2019
9	Thực hiện việc bổ nhiệm thêm thành viên BĐH để tăng cường cán bộ lãnh đạo và bổ nhiệm lại các TV BĐH khi hết nhiệm kỳ
10	Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu KPI năm 2013 và phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch hành động 2014 cho tất cả các cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
11	Thực hiện các giải pháp tái cơ cấu Bảo Minh nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra.
12	Thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và quy hoạch cán bộ quản lý do HĐQT bổ nhiệm.
13	Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bảo Minh theo thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính và thực hiện việc tăng vốn điều lệ khi có NQ của ĐHĐCĐ
14	Sửa đổi và Ban hành các quy chế quản lý nội bộ theo quy định mới của Nhà nước và Điều lệ của Bảo Minh

Trong năm 2014 HĐQT dự kiến họp 4 phiên thường kỳ để trao đổi và quyết định các vấn đề có liên quan đến các công việc nêu trên, trong trường hợp cần thiết sẽ triệu tập họp bất thường.

**V. Quản trị công ty :**

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CF/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Trần Vĩnh Đức	Chủ tịch HĐQT	0,03%	Chuyên quản
2	Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT	0,01%	Không điều hành
3	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT	0,01%	TGD BMI
4	Ông Nambiar Rohit	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
5	Bà Bùi Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT	0,00%	Không điều hành
6	Ông Đặng Như Lợi	Thành viên HĐQT	0,00%	TV độc lập

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chính sách phát triển
- Tiểu ban tổ chức nhân sự.
- Tiểu ban lao động và tiền lương.

c) Hoạt động của HĐQT Bảo Minh đã căn cứ vào đúng chương trình kế hoạch mà ĐHCĐ năm 2014 phê duyệt. Trong năm HĐQT đã họp 4 phiên họp thường kỳ theo đúng kế hoạch. Các cuộc họp đều hội đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên tham dự đều đầy đủ. Trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Bảo Minh và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2014, mỗi cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và sau khi họp đều ra nghị quyết những nội dung cần thiết. Những vấn đề phát sinh trong 2 kỳ họp thì HĐQT đều gửi tài liệu xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên. Ngoài ra trong năm các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào các cuộc họp Sơ kết và Tổng kết của Bảo Minh.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Họp ra mắt các tiểu ban của HĐQT.
- Họp tiểu ban lao động và tiền lương.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trần Vĩnh Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT
3	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT
4	Ông Nambiar Rohit	Thành viên HĐQT
5	Bà Bùi Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT
6	Ông Đặng Như Lợi	Thành viên HĐQT
7	Ông Trần Vĩnh Đức	Thành viên HĐQT
8	Ông Lê Song Lai	Thành viên HĐQT

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Lê Minh Tuyết	Trưởng BKS	0,00%	Không điều hành
2	Nguyễn Tiến Dũng	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
3	Martial Simonnet	TV.BKS	0,00%	Không điều hành

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát họp 1 phiên bản về công tác kiểm soát tình hình hoạt động kinh doanh của Bảo Minh, các cuộc họp đều có Biên bản và có các báo cáo nhận xét. Ban kiểm soát đã yêu cầu các Ban cung cấp tài liệu đánh giá tình hình kinh doanh năm 2014. Ngoài ra, BKS cũng đã trực tiếp làm việc với một số Ban tại Trụ sở chính và các Công ty thành viên: Ban đầu tư, Ban kiểm tra nội bộ, Ban TCKH, Ban Bảo hiểm Hàng hải, Ban Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật, Ban Bảo hiểm Xe cơ giới, Ban Bảo hiểm con người, Ban Tái bảo, Công ty Bảo minh Chợ Lớn, Công ty Bảo Minh Bình Định, Công ty Bảo Minh Bác Liệu ... để nắm thêm tình hình, đồng thời kiểm tra đánh giá tính xác thực của số liệu trong báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2014.

Hoạt động của BKS theo sát với hoạt động chung của Bảo Minh. BKS thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao phó. Do tất cả các thành viên BKS

đều là thành viên kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công việc của BKS còn nhiều hạn chế.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao và lương của HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2014

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	Số tháng hưởng	Thù lao của HĐQT và BKS	Lương và các khoản khác	Tổng cộng
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>						
1	Trần Vĩnh Đức	CT. HĐQT	12		1,253,046,000	1,253,046,000
2	Lê Văn Thành	TV.HĐQT	12	32,000,000	1,062,260,527	1,094,260,527
3	Lê Song Lai	TV.HĐQT	12	40,000,000		40,000,000
4	Nambiar Rohit	TV.HĐQT	8	12,500,000		12,500,000
5	Bùi Thị Thu Thanh	TV.HĐQT	5	6,700,000		6,700,000
6	Đặng Như Lợi	TV.HĐQT	8	24,800,000	120,000,000	144,800,000
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>						
1	Lê Minh Tuyết	Trưởng BKS	12	27,500,000		27,500,000
2	Nguyễn Tiến Dũng	TV.BKS	12	22,000,000		22,000,000
3	Martial Simonnet	TV.BKS	12	22,000,000		22,000,000
<b>BAN ĐIỀU HÀNH</b>						
1	Phạm Xuân Phong	P.TGD	12		899.037.400	899.037.400.
2	Nguyễn Sinh Tiến	P.TGD	12		807.576.700	807.576.700
3	Nguyễn Phú Thủy	P.TGD	12		669.392.300	669.392.300
4	Nguyễn Thế Năng	P.TGD	12		851.722.727	851.722.727

5	Trịnh Thị Xuân Dung	P.TGD	12	603.928.0 00	603.928.0 00
---	------------------------	-------	----	-----------------	-----------------

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán đính kèm)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán đính kèm).

### Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT, BKS
- Lưu Văn thư, Ban TCKH.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Văn Thành**

